TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Giang, ngày 08 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa nguyên đơn anh La Chí C và bị đơn chị Lý Thị T; Địa chỉ: Cùng trú tại thôn T, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh La Chí C và chị Lý Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh La Chí C và chị Lý Thị T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Hai bên thỏa thuận giao cho chị Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai cháu La Anh Q - SN 01/4/2007 và cháu La Chí B - SN 22/4/2009 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh La Chí C cấp dưỡng nuôi con chung cháu La Chí B với mức tiền 2.000.000,đ/ tháng (*Hai triệu đồng*) cho chị Lý Thị T là người nhận tiền cấp dưỡng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/4/2019 đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ

khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(đối với các khoản trả cho người được thi hành án)cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

- *Vê tài sản chung, công nợ chung*: Không có.

- *Về án phí:* Anh La Chí C tự nguyện chịu 150.000.đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn và chịu 150.000.đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang, biên lai số 01146 ngày 18 tháng 3 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPH;
- THADS TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Thị Nghị